

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 331 /TTKSBT-D-VTTYT
V/v mời báo giá (lần 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 09 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá (lần 2) để xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm hóa chất, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược – VTTYT.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - Khu C3, đường Điện Biên Phủ, P. Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, Bình Định; điện thoại: 02563.548.956; 0907.206.638.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày phát thông báo

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày/.../2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa (có phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - Khu C3, đường Điện Biên Phủ, P. Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

- Yêu cầu khác:

+ Báo giá bao gồm tất cả các chi phí khác có liên quan đến việc vận chuyển, thuế và các chi phí khác để bàn giao đến tận Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định.

+ Hàng hóa báo giá có hạn sử dụng còn lại tính từ thời điểm hàng hóa cung ứng cho Trung tâm phải bảo đảm tối thiểu 2/3 hạn dùng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 60 ngày sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

Rất mong sự phối hợp của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT TTKSBT;
- Lưu: VT, Hồ sơ thầu.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Truyền

TÊN HÃNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP
Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ,ngày tháng năm

MẪU BÁO GIÁ THAM KHẢO⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của **Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định**, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa ⁽²⁾	Tên thương mại/tên thường dùng/ tên Tiếng Anh (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾ (nếu có)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	A											
2	B											
n	...											

(Gửi kèm theo các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa (CoA; Catolo; ...)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm. .. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền các thông tin để báo giá.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Tên hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Tên hàng hóa”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa nếu có.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y t hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG

Gói thầu số 2: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng năm 2025

*(Kèm theo Công văn số 331 /TTKSBT-D-VTYT ngày 09 /4/2025
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định)*

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Acid Hydrocloric	Acid Hydrocloric 37%, 1 lít/ chai	Chai	1	
2	Acid Nitric	Acid Nitric 65%, 1 lít/ chai	Chai	1	
3	Acid phosphoric	Acid phosphoric 85%, 500ml/ chai	Chai	1	
4	Acid Sulfuric	Acid Sulfuric 95-97%, 1 lít/ chai	Chai	1	
5	Bộ hóa chất nhuộm tế bào	Bộ hóa chất gồm: - 1 Chai 500ml. Thành phần: Hematoxylin cryst 5,3g/l; Al ₂ (SO ₄) ₃ .18H ₂ O 67g/l. 1L = 1,04kg; - 1 Chai 500ml. Thành phần: Light green SF yellowish 0,6g/l; Bismarck brown R 0,04 g/l; Eosin Y (yellowish) 2,6g/l; H ₃ [P(W ₃ O ₁₀) ₄] 1,7 g/l; CH ₃ COOH 1,0 g/l. 1L = 0,82kg. - 1 Chai 500ml. Thành phần: Orange G 1,9g/l; H ₃ (Mo ₁₂ O ₄₀)PxH ₂ O 0,1g/l.	Bộ	3	
6	Bộ hóa chất phù hợp với máy phân tích tế bào dòng chảy	Thành phần 1 bộ gồm: - 1 lọ 250ml dung dịch chứa nước (chất lỏng màu xanh, trong suốt) không có thành phần nguy hiểm. - 1 lọ 250ml dung dịch chứa nước (chất lỏng màu tím, trong suốt) không có thành phần nguy hiểm. - 1 hộp gồm 100 test CD4 mAb PE là kháng thể đơn dòng từ chuột, đóng gói cùng chất đệm PBS với 0,2% BSA và 0,09% natri azid - 1 lọ 25ml, thành phần là các hạt trong dung dịch chứa nước. - 1 can 5 lít dung dịch chứa nước.	Bộ	2	
7	Bộ hóa chất tách chiết DNA/RNA	- Phương pháp: Cột silica - Loại mẫu: Mẫu tế bào nuôi cấy, vi khuẩn, huyền dịch (huyền phù), mẫu quét bề mặt, mẫu dịch phết (y tế). - Cung cấp trọn bộ không cần bổ sung hóa chất riêng ở bên ngoài. Bộ kit bao gồm cả Ethanol để pha dung dịch đệm 1 và dung dịch đệm 2.	Bộ	50	

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8	Dầu soi kính hiển vi	Dầu soi kính hiển vi trong suốt, được sử dụng khi soi bằng kính hiển vi quang học để tăng độ phân giải hình ảnh. Chai 100ml	Chai	35	
9	Dung dịch chuẩn As	Dung dịch chuẩn As1000mg/L 100ml/chai	Chai	1	
10	Dung dịch chuẩn Crom	Dung dịch chuẩn Crom 1000mg/L 100ml/chai	chai	1	
11	Dung dịch chuẩn Fe	Dung dịch chuẩn Fe 1000mg/L 100ml/chai	chai	1	
12	Dung dịch chuẩn Mn	Dung dịch chuẩn Mn 1000mg/L 100ml/chai	Chai	1	
13	Dung dịch chuẩn Ni	Dung dịch chuẩn Ni 1000mg/L 100ml/chai	Chai	1	
14	Dung dịch chuẩn NO2	Dung dịch chuẩn NO2 1000mg/L 100ml/chai	Chai	1	
15	Dung dịch chuẩn NO3	Dung dịch chuẩn NO3 1000mg/L 100ml/chai	Chai	1	
16	Dung dịch chuẩn Pb	Dung dịch chuẩn Pb 1000mg/L 100ml/chai	Chai	1	
17	Dung dịch đệm Pepton	Môi trường giàu chất dinh dưỡng dùng tăng sinh các vi khuẩn, 500g/chai, dạng hạt	Chai	1	
18	Dung dịch glycerol	Dung dịch không màu, trong suốt, 500ml/chai	Chai	1	
19	Dung dịch nhũ tương lòng đỏ trứng	Dung dịch nhũ tương lòng đỏ trứng không có polymyxin B, màu vàng nhạt, không mùi, dùng để phát hiện staphylococci gây bệnh, 100ml/chai	Chai	1	
20	Huyết tương thỏ	Huyết tương thỏ dạng đông khô, 1 ống×3ml.	Ống	6	
21	Keo dán lam kính	Keo dán lam giữ mẫu ở giữa lamén và lam kính. Mật độ: 0,915 g / cm ³ (20°C). Lọ 100g.	Lọ	6	
22	Kháng huyết thanh E.Coli	Kháng huyết thanh dạng lỏng. Bộ gồm 5 lọ: 1 lọ đa giá và 4 lọ đơn giá (tam giá I đến tam giá IV). Mỗi lọ 3ml.	Bộ	1	
23	Kháng huyết thanh Salmonella	Kháng huyết thanh dạng lỏng. Bộ gồm 4 lọ: 1 lọ đa giá và 3 lọ đơn giá (Salmonella paratyphi A, Salmonella paratyphi B, Salmonella paratyphi C). Mỗi lọ 3ml.	Bộ	1	
24	Kháng huyết thanh Shigella	Kháng huyết thanh dạng lỏng. Bộ gồm 5 lọ: 1 lọ đa giá và 4 lọ đơn giá (Sh.dysenteriae; Sh.flexneri; Sh.boydii; Sh.sonnei). Mỗi lọ 3ml.	Bộ	1	

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
25	Kháng huyết thanh Tả	Kháng huyết thanh dạng lỏng. Bộ gồm 3 lọ: 2 lọ tả O1: Ogawa, Inaba và 01 lọ tả O139. Mỗi lọ 3ml.	Bộ	1	
26	Môi trường Arginin dihydrolaza	Môi trường phát hiện vi sinh vật sản xuất Arginine dihydrolase, 100g/chai, dạng hạt	Chai	1	
27	Môi trường lactoza sunfit	Môi trường khẳng định vi khuẩn Clostridium perfringens , 500g/chai, dạng hạt	Chai	1	
28	Môi trường Ornithin Decarboxylase	Môi trường phát hiện khả năng khử cacboxylat ornithin của vi sinh vật, 100g/chai, dạng hạt	Chai	1	
29	Môi trường pepton muối kiềm	Môi trường tăng sinh để phát hiện vi khuẩn Vibrio cholera, Vibrio parahaemolyticus 500g/chai, dạng hạt	Chai	1	
30	Môi trường Pseudomonas CN Selective Supplement	Môi trường dùng để pha chế nuôi cấy vi khuẩn Pseudomonas, 2ml/lọ	Lọ	10	
31	Môi trường sinh vật hóa học Citrate-Cimmons	Môi trường bột, 250 gam/chai	chai	1	
32	Môi trường sinh vật hóa học Lysin Decarboxylase (LDC)	Môi trường bột, 250 gam/chai	chai	1	
33	Môi trường sinh vật hóa học Manitol	Môi trường bột, 250 gam/chai	chai	1	
34	Môi trường sinh vật hóa học Manose hoặc Arabinose hoặc Sucarose	Môi trường bột, 250 gam/chai	chai	1	
35	Môi trường sinh vật hóa học Ure-Indol	Môi trường bột, 250 gam/chai	chai	1	
36	Môi trường sinh vật hóa học Voges-Proskauer	Môi trường bột, 250 gam/chai	chai	1	
37	Môi trường thạch sacaroza, mật, xitrat và thiosulfat	Môi trường để phát hiện vi khuẩn Vibrio cholera, Vibrio parahaemolyticus, 500g/chai, dạng hạt	Chai	1	
38	Môi trường thioglycolat lỏng	Môi trường đa năng dùng để nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí , vi khuẩn hiếu khí, 500g/chai, dạng hạt	Chai	1	

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
39	Môi trường tryptophane	Dùng để nuôi cấy nhiều loại vi khuẩn, đặc biệt là vi khuẩn Gram âm, 500g/chai, dạng hạt	Chai	1	
40	Natri hypoclorit NaClO	Natri hypoclorit NaClO >10%, 250ml/ chai	Chai	2	
41	Sinh phẩm xét nghiệm định type Dengue	- Sinh phẩm xét nghiệm định type Dengue kỹ thuật Real time - PCR . Phát hiện và xác định tính 4 serotype virus Dengue 1, 2, 3, và 4 gây bệnh sốt xuất huyết. - Phương pháp: PCR kết hợp với đầu dò huỳnh quang Taqman - Thành phần: Đệm phản ứng, chứng dương, chứng âm, dung dịch hoàn nguyên - Loại mẫu: Mẫu huyết thanh - Độ nhạy: LoD mỗi loại virus ≤ 500 Copies/mL - Độ đặc hiệu: Không có phản ứng chéo với các mầm bệnh thông thường gây bệnh sốt xuất huyết. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD	Test	50	
42	Test chẩn đoán HIV bằng ELISA	Xét nghiệm miễn dịch phát hiện chuyển đổi huyết thanh với virus suy giảm miễn dịch typ 1 (HIV-1, HIV-1 nhóm O) và phát hiện các kháng thể kháng HIV typ 2 (HIV-2), phát hiện kháng nguyên p24. Độ Nhạy: 100%. Độ đặc hiệu: $\geq 99,78\%$	Test	960	
43	Test nhanh chẩn đoán HCV	Định tính phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh/ huyết tương người. Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu: $\geq 99.78\%$, độ chính xác: $\geq 99.85\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO	Caset	1.200	
44	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện kháng thể kháng vi rút HIV 1 (IgG, IgM, IgA), HIV 2 và tuýp phụ O, phát hiện kháng nguyên p24 tự do. Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần. Độ Nhạy: 100%. Độ đặc hiệu: $\geq 99.75\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	200	
45	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện kháng thể kháng vi rút HIV 1, 2 và tuýp phụ O trong máu toàn phần/ huyết thanh/ huyết tương người. Độ nhạy 100%; Độ đặc hiệu $\geq 98,74\%$; Độ chính xác $> 99\%$; Đạt tiêu chuẩn: CE IVD, ISO 13485	Caset	11.000	
46	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện kháng thể kháng vi rút HIV 1 (IgG, IgM, IgA), HIV 2 và tuýp phụ O. Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: $\geq 99,72\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Caset	200	

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
47	Test thử Morphin	Phát hiện morphin trong nước tiểu	Test	200	
48	Test thử chất gây nghiện 4 chỉ số	Phát hiện nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu: Morphine, Amphetamine, Methamphetamine, THC	Test	90	
49	Test xét nghiệm sốt xuất huyết Dengue	Xét nghiệm bằng phương pháp miễn dịch enzym các kháng thể đặc hiệu dựa trên kỹ thuật Elisa. Độ đặc hiệu, độ nhạy $\geq 95\%$, Bước sóng đo 450 nm/405nm, Đóng gói: 96 test/hộp	Test	576	
50	Thạch Coliform sinh màu (CCA)	Môi trường dùng để định lượng vi khuẩn coli với coliform trong mẫu nước, 500g/chai	Chai	1	
51	Thuốc thử Kovac	Dùng để phát hiện sự sản sinh Indol từ Tryptophan bởi vi khuẩn, 100 ml/chai.	Chai	1	
52	Thuốc thử Oxidase	Để thử nghiệm cytochromoxidase ở vi sinh vật	Que	50	
53	Tinh bột (C ₆ H ₁₀ O ₅) _n	Tinh bột (C ₆ H ₁₀ O ₅) _n , 100g/ lọ	lọ	1	
	Số khoản: 53 khoản				